

Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương (khi thay đổi công việc) năm 2023



Trưởng Cơ quan quản lý thuế	Họ tên người chi trả tiền lương (họ tên)	(Cách đọc bằng tiếng Nhật)	Ngày tháng năm sinh của bạn	Ngày	tháng	năm	Nộp tờ khai giảm trừ gia cảnh đối với tiền lương nhận từ nơi khác (Trưởng hợp đã nộp, hãy đánh dấu ○)
Trưởng Cơ quan thuế	Mã số pháp nhân (cá nhân) của người chi trả tiền lương	※Người chi trả tiền lương khi nhận được tờ khai này hãy điền vào đây	Họ tên của bạn	Tên chữ họ			
	Địa điểm (địa chỉ) của người chi trả lương	Mã số cá nhân của bạn	Mối quan hệ với bạn	Mỗi quan hệ với bạn			
Người đứng đầu thành phố, quận, phường, xã	Địa điểm (địa chỉ) của người chi trả lương	Địa chỉ hoặc nơi cư trú của bạn	(Mã số bưu điện)	Có vợ/chồng không	Có / Không		

Nếu bạn không có vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, không có vợ/chồng, người phụ thuộc cùng sinh sống với bạn thuộc diện người khuyết tật, và bạn không phải là người khuyết tật, góa chồng, bố mẹ đơn thân hay sinh viên đi làm thì không cần phải điền vào các cột bên dưới

Phân loại, v.v	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân		Người thân phụ thuộc là người cao tuổi (Sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1954 trở về trước)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023	Người thân là người không cư trú	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc (Trường hợp có thay đổi công việc vào năm 2023 thì hãy ghi vào (trường tự như sau))
		Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh					
A Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn (Chú ý 1)								
B Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ (từ 16 tuổi trở lên) (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 2008 trở về trước)	1			<input type="checkbox"/> Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... <input type="checkbox"/> Khác		Yên		
	2			<input type="checkbox"/> Người thân phụ thuộc đặc biệt				
	3			<input type="checkbox"/> Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v... <input type="checkbox"/> Khác				
	4			<input type="checkbox"/> Người thân phụ thuộc đặc biệt				
C Người khuyết tật, góa chồng, bố mẹ đơn thân hay sinh viên đi làm		<input type="checkbox"/> Người khuyết tật	Đối tượng được áp dụng Phân loại	Bản thân	Vợ/chồng cùng sinh sống (chú ý 2)	Người thân phụ thuộc	<input type="checkbox"/> Góa chồng <input type="checkbox"/> Bố mẹ đơn thân <input type="checkbox"/> Sinh viên đi làm	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
			Người khuyết tật thông thường			(Người)		
			Người khuyết tật đặc biệt			(Người)		
			Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống			(Người)		
Đánh dấu vào hàng mục vò cột tương ứng ở trên, nhập số lượng người thân phụ thuộc vào trong ().								

Nội dung dành cho người khuyết tật hoặc sinh viên đi làm
(Khi nhập thông tin vào cột này, vui lòng đọc (8) trong "2 để xuất cho mục nhập" ở mặt sau.)

(Chú ý: 1. Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn là vợ/chồng (không bao gồm những người được chi trả tiền lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng) cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế (giới hạn ở những người có thu nhập chịu thuế ước tính từ 9.000.000 yên trở xuống trong năm 2023) và có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 950.000 yên trở xuống.
2. Vợ/chồng cùng sinh sống là vợ/chồng (không bao gồm những người được chi trả tiền lương là người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu trắng) cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 480.000 yên trở xuống.

Người thân phụ thuộc mà người có thu nhập chịu thuế khác đang được khấu trừ, v.v...	Họ tên	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Người có thu nhập chịu thuế khác được khấu trừ			Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
					Họ tên	Mối quan hệ với bạn	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	

○ Hàng mục về thuế cư trú (Cột này là cột điển thông tin của tờ khai người thân phụ thuộc v.v... dành cho người có thu nhập chịu thuế được nộp cho người đứng đầu thành phố, quận, phường, xã thông qua người chi trả tiền lương dựa trên Điều 45-3-2 và Điều 317-3-2 của Luật Thuế địa phương.)

Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi (Sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2008 trở về sau)	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Thân nhân phụ thuộc sống ở nước ngoài không thuộc đối tượng khấu trừ (Nếu thuộc vào trường hợp đó thì hãy đánh dấu ○.)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 (※)	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc	※ Ở cột "Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023" hãy ghi số thu nhập chịu thuế từ trợ cấp thôi việc ước tính sau. Góa chồng hoặc bố mẹ đơn thân <input type="checkbox"/> Góa chồng <input type="checkbox"/> Bố mẹ đơn thân
	1							Yên	
Người thân phụ thuộc – Vợ/chồng có trợ cấp thôi việc v.v...	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Người thân là người không cư trú (Hãy đánh dấu tích vào các mục phù hợp ✓.)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 (※)	Phân loại Người khuyết tật	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
						<input type="checkbox"/> Vợ/chồng <input type="checkbox"/> Dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên <input type="checkbox"/> Người khuyết tật	<input type="checkbox"/> Du học sinh <input type="checkbox"/> Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên	<input type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Đặc biệt	

◎ Tờ khai này phải được nộp để được giảm trừ gia cảnh, khấu trừ cho người khuyết tật, v.v từ tiền lương của bạn
◎ Những người không có vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, vợ/chồng cùng sinh sống là người khuyết tật, người thân phụ thuộc cũng phải nộp tờ khai này
◎ Trường hợp được chi trả tiền lương từ trên 2 nơi trở lên thì chỉ có thể nộp tờ khai này cho 1 trong các nơi đó.
◎ Khi điền vào tờ khai này, hãy đọc mục "1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai" ở mặt sau.

1. Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

- Hãy nộp tờ khai này cho người chỉ trả tiền lương trước ngày nhân lương đầu tiên của năm 2023.
- Sau khi nộp tờ khai này, khi có thay đổi công việc trong nội dung, phải nộp riêng tờ khai thay đổi công việc hoặc bổ sung nội dung sau khi thay đổi công việc vào tờ khai này.
- Trường hợp được trả lương từ hai nơi trở lên và không thể được khấu trừ toàn bộ số tiền khấu trừ cho 1 khoản tiền lương nhân từ 1 nơi nhân lương khấu trừ (đặc biệt) v/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn, giảm trừ gia cảnh, khấu trừ cho người khuyết tật (khi v/ông là đối tượng được khấu trừ thuế thu nhập) thì phải phân chia v/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn và người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ và nộp "Tờ khai giảm trừ gia cảnh đối với tiền lương nhân từ nơi khác" cho những người chỉ trả tiền lương khác.
- Khi điểu chỉnh cuối năm, trường hợp được khấu trừ cơ bản hoặc khấu trừ (đặc biệt) cho v/ông, cần lập "Tờ khai khấu trừ cơ bản dành cho người có thu nhập từ tiền lương" hoặc "Tờ khai khấu trừ cho v/ông dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương" để điền các hạng mục cần thiết, nộp cho người chỉ trả tiền lương vào trước ngày trả lương cuối cùng của năm 2023.

2. Lưu ý khi điền

- Trong cột "Mã số cá nhân của bạn" và "Mã số cá nhân", cần phải điền Số My Number (Mã số cá nhân) của bạn, của v/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn, người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ, người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi, hoặc v/ông/người thân phụ thuộc có trụ cấp thời việc v.v.... Tuy nhiên tùy theo các trường hợp nhất định, cũng có những trường hợp không cần phải điền Số My Number (Mã số cá nhân) nên hãy xác nhận với người chỉ trả tiền lương.
- Người chỉ trả tiền lương khi tiếp nhận tờ khai này, hãy điền mã số pháp nhân của người chỉ trả tiền lương hoặc Số My Number (Mã số cá nhân) vào trong cột "Mã số pháp nhân (cá nhân) của người chỉ trả tiền lương".
- "Lương chính" là lương nhân được từ người chỉ trả tiền lương đã nộp tờ khai này. "Lương nhân từ nơi khác" là lương nhân được từ người chỉ trả các khoản tiền lương khác.
- Trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là bố mẹ già cùng sinh sống, v.v.... thì hãy tích vào mục "Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v..." trong cột "Người thân phụ thuộc là người cao tuổi". Trường hợp người thân phụ thuộc là người cao tuổi không phải là bố mẹ già cùng sinh sống, v.v.... thì hãy tích vào mục "Khác". Ngoài ra, trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người thân phụ thuộc đặc biệt, hãy đánh dấu vào cột "Người thân phụ thuộc đặc biệt".
- Hãy điền vào cột "Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023" số tiền sau khi đã trừ đi những chi phí cần thiết từ số tiền thu lương. Trường hợp này, nếu loại thu nhập chịu thuế là tiền lương, khi số tiền khấu trừ cơ bản hoặc khấu trừ thu nhập chịu thuế từ tiền lương từ số tiền thu nhập (ví dụ số tiền thu nhập là dưới 1.619.000 Yên) thì số tiền trừ đi 550.000 Yên (giới hạn số tiền thu nhập) là số tiền thu nhập chịu thuế từ lương. Ngoài ra, thu nhập chịu thuế tiền trợ cấp hưu trí cho người thân cao tuổi đã mất được miễn tiền lãi được đánh thuế riêng tại nguồn, có tức đối với các cơ phiếu niêm yết v.v.... đã quyết định không khấu thuế, sẽ không bao gồm trong thu nhập chịu thuế cơ bản được xác định khấu v/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn hoặc người thân phụ thuộc, v.v....
- Trường hợp v/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn hoặc người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người không cư trú (bản ý) thì hãy tích dấu vào trong cột "Người thân là người không cư trú". Ngoài ra, trường hợp người thân phụ thuộc thuộc đối tượng được khấu trừ là người không cư trú, và người không cư trú này có độ tuổi từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên, hãy tích vào phần "Từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên" có cột "Người thân là người không cư trú", nếu người không cư trú có độ tuổi từ 30 tuổi đến dưới 70 tuổi và đáp ứng điều kiện nhất định (người tương ứng với mục 4 ②(b) c bên dưới) thì hãy tích vào mục tích hợp trong số các nội dung là "Du học sinh", "Người khuyết tật" hoặc "Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên" ở cột "Người thân là người không cư trú" (nếu tương ứng với 2 nội dung trở lên thì cũng chỉ tích vào 1 nội dung). (Chú ý) "Người không cư trú" là người không có địa chỉ tại Nhật Bản và đã không sinh sống liên tiếp tại Nhật Bản từ một năm trở lên.
- Trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ từ người không cư trú, hãy ghi tổng số tiền đã gửi cho người không cư trú trong năm 2023 vào đợt điều chỉnh cuối năm vào cột "Tình trạng thực tế cùng sinh sống".
- Hãy điền từng hạng mục sau vào cột "Nội dung dành cho người khuyết tật hoặc sinh viên đi làm"
 - Người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt)..... Tình trạng khuyết tật hoặc tình hình thực tế trong ứng với người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt) với các thông tin về loại khuyết tật và ngày tháng năm đã được cấp, mức độ khuyết tật (mức khuyết tật, v.v.... trong số ghi chép đã được cấp.
Trường hợp người đó là v/ông cùng sinh sống hoặc người thân phụ thuộc, họ tên người đó (trường hợp người đó là người khuyết tật đặc biệt thì có sống chung/ không sống chung), Số My Number (Mã số cá nhân (chú ý), địa chỉ hoặc nơi cư trú, ngày tháng năm sinh, mối quan hệ với bạn, số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 (trong các hạng mục này, hạng mục ghi trong các cột "V/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn" cột "Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ" hoặc là cột trong "Hạng mục về thuế cư trú", có thể không bao gồm trong) họ tên và học bộ phận mà có).
 - Ngoài ra, trường hợp v/ông cùng sinh sống hoặc người thân phụ thuộc là người không cư trú, sẽ là tổng số tiền đã chuyển tiền cho v/ông cư trú hoặc người thân phụ thuộc đã trong năm 2023 (tổng số tiền đã chuyển tiền, v.v.... được điền khi điều chỉnh cuối năm)
 - (Chú ý) Trong các điều kiện nhất định, cũng có những trường hợp không cần phải điền mã Số My Number (Mã số cá nhân) nên hãy xác nhận với người chỉ trả tiền lương.
 - Sinh viên đi làm.....Tốt trường học, ngày tháng năm nhập học, loại thu nhập chịu thuế và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023(Chú ý) Người tương ứng với bố mẹ đơn thân hoặc gia đình không cần điền cột này.
- Trường hợp có từ 2 người trở lên có thu nhập chịu thuế cùng sinh sống, có thể đăng ký người thân phụ thuộc của bạn (v/ông là đối tượng khấu trừ, người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ hoặc v/ông trẻ cùng sinh sống và người khuyết tật hoặc người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi) là người thân phụ thuộc của người có thu nhập chịu thuế còn lại hoặc có thể phân chia người thân phụ thuộc cùng sinh sống để nhân khấu trừ. Trường hợp này, hãy ghi họ tên người thân phụ thuộc đó vào cột "D".
- "Hãy điền vào cột "Hạng mục về thuế cư trú" trong trường hợp trong số ① người thân phụ thuộc có người được cấp độ tuổi dưới 16 tuổi và trường hợp ② v/ông có (giới hạn với người có khoản thu nhập chịu thuế ước tính từ 1.330.000 Yên trở xuống, trừ trường hợp thu nhập từ hưu trí) có trụ cấp thời việc v.v....(chi giới hạn những khoản được khấu trừ tại nguồn. Tương tự với mục (10) dưới đây), hoặc trường hợp có người thân phụ thuộc và trường hợp ③ gia đình hoặc bố mẹ đơn thân (Chỉ đối với trường hợp có người thân phụ thuộc được nhân trợ cấp hưu trí). (Thuế cư trú được quy định không bao gồm khoản thu nhập là trợ cấp thời việc năm trong khoản thu nhập chịu thuế có điều kiện người thân phụ thuộc v.v....) Ngoài ra, trường hợp điền vào cột "Nhân thân phụ thuộc sống ở nước ngoài không thuộc đối tượng khấu trừ" hoặc cột "Nhân thân không có địa chỉ trong nước", thì có trường hợp cho đến ngày 15 tháng 3 năm 2024 pháp nộp giấy tờ quy định tại 1 đến 4 3(2) bên dưới thì địa chỉ là xã, thị trấn, quận thành phố. Trong hạng mục vào cột trong "Hạng mục về thuế cư trú" nếu có vấn đề gì chưa rõ, hãy tham khảo xã nơi bạn sinh sống.

3. Giấy tờ kèm

- Đối với những người làm việc vào giữa năm và có việc làm trước đó, hãy gửi kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn, v.v.... được cấp từ nơi làm việc trước đó. Ngoài ra, đối với những người thay đổi lương nhân từ nơi khác thành lương chính vào giữa năm, hãy gửi kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn, v.v.... được cấp từ nơi chỉ trả tiền lương chính trước khi thay đổi.
- Trường hợp người thân được nêu dưới đây là người không cư trú, hãy kèm theo "Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân" (chú ý 1.5) liên quan đến người thân đó.

- Ngoài ra, nếu người thân này là người thân phụ thuộc đối tượng được khấu trừ, và đánh dấu tích vào mục "du học sinh" nằm trong cột "người thân là người không cư trú", hãy kèm theo "Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân" và ca "Giấy tờ như visa du học, v.v...." (Chú ý 2.5).
- Người thân phụ thuộc được giảm trừ gia cảnh hoặc khấu trừ cho người khuyết tật
 - V/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn
 - V/ông cùng sinh sống nhân khấu trừ người khuyết tật

- Hơn nữa, vào dịp điều chỉnh cuối năm, trường hợp được áp dụng khấu trừ nhân thân hoặc khấu trừ dành cho người khuyết tật đối với nhân thân thuộc (a) hoặc (c) trên đây, cho tới trước ngày trả lương cuối cùng của năm 2023, soạn riêng tờ khai khấu trừ phụ thuộc v.v.... có ghi tình trạng thực tế cùng sinh sống với nhân thân đó (khoản tiền chuyển v.v....) kèm theo "Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân" (chú ý 3.5) ("Giấy chứng nhận chuyển khoản số tiền 380.000 Yên") (Chú ý 4.5), trường hợp đánh dấu tích vào mục "Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên" nằm trong cột "Người chỉ trả tiền lương cư trú" nếu nhân thân này là nhân thân được áp dụng khấu trừ để nộp, hoặc, điền bổ sung số tiền vào cột "tình trạng thực tế cùng sinh sống" hoặc cột "Nội dung dành cho người khuyết tật hoặc sinh viên đi làm" trong tờ khai, kèm theo "Giấy chứng nhận gửi tiền" ("Giấy chứng nhận chuyển khoản số tiền 380.000 Yên", trường hợp đánh dấu tích vào mục "Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên" nằm trong cột "Người thân là người không cư trú" nếu ghi đúng là người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ") để nộp hồ sơ (trường hợp nhân khấu trừ (đặc biệt) v/ông khi v/ông thuộc trường hợp (b) ở trên, cần phải nộp "Giấy chứng nhận gửi tiền" kèm với "Tờ khai khấu trừ cho v/ông dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương" mô tả tình trạng thực tế cùng sinh sống với v/ông đó).

- (Chú ý) 1. "Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân" là một trong 2 loại tài liệu mục ①, ② dưới đây, chứng nhận rằng người không cư trú đó là người thân của bạn.
- Bản sao của sổ hộ khẩu, tài liệu do quốc gia hoặc chính quyền địa phương khác cấp và bản sao hồ chiếu của người thân đó
 - Tài liệu do chính phủ nước ngoài hoặc chính quyền địa phương nước ngoài cấp (trên tài liệu này phải có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và địa chỉ hoặc nơi cư trú của người thân đó)
2. "Giấy tờ như visa du học, v.v...." là loại giấy tờ nằm trong ① hoặc ② được cấp bởi chính phủ nước ngoài hoặc chính quyền địa phương ở nước ngoài, chứng nhận việc người không cư trú không có địa chỉ hoặc nơi cư trú trong nước do có tư cách như học sinh và cách lưu trú khi du học tại nước ngoài và du học tại nước đó.
- Bản sao giấy tờ tương đương với thị thực (visa) ở nước ngoài
 - Bản sao giấy tờ tương đương với thẻ lưu trú ở nước ngoài
 - "Giấy chứng nhận gửi tiền" là các giấy tờ dưới đây, thể hiện rõ ràng bạn đã thanh toán đầy đủ chi phí sinh hoạt hoặc chi phí giao dịch cho người thân là người không cư trú khi cần thiết.
 - Tài liệu của cơ quan tài chính hoặc bản sao, thể hiện rõ ràng bạn đã chi trả cho người thân đó thông qua các giao dịch ngân hàng nội địa được thực hiện tại các cơ quan tài chính đó.
 - Tài liệu của công ty phát hành thẻ tín dụng hoặc bản sao, thể hiện rõ ràng người thân đó đã sử dụng thẻ tín dụng đó do công ty phát hành thẻ tín dụng cấp và mua sản phẩm, v.v.... và số tiền tương đương với giá mua sản phẩm đã được bạn thanh toán.
 - "Giấy chứng nhận chuyển khoản số tiền 380.000 Yên" là 1 loại "Giấy chứng nhận chuyển tiền" làm rõ việc 380.000 Yên trở lên là tổng giá trị tiền thanh toán để trang trải chi phí sinh hoạt và chi phí học tập trong năm 2023 từ bạn đến từng người thân là người không cư trú đó.
 - Trường hợp "Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân", "Giấy tờ như visa du học, v.v....", "Giấy chứng nhận gửi tiền" hoặc "Giấy chứng nhận chuyển khoản số tiền 380.000 Yên" được phát hành bằng tiếng nước ngoài, cần phải có bản dịch kèm theo.

- Nếu bạn là một sinh viên đang làm (Chỉ cho đối với học viên trường nghề và các trường đào tạo đặc biệt ở học viên của các trung tâm dạy nghề thời), vui lòng đính kèm bản sao giấy chứng nhận Hiệu trưởng, Người đại diện theo pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi cấp.

4. Phạm vi người thân phụ thuộc

① V/ông/chồng cùng sinh sống

Trường hợp v/ông/chồng cùng sinh sống (không bao gồm người nhận chi trả tiền lương như nhân viên trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng) với người có thu nhập chịu thuế (người nộp tờ khai này), số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 480.000 Yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập tiền lương là từ 1.030.000 Yên trở xuống).

② V/ông là đối tượng khấu trừ

Trong số các trường hợp v/ông cùng sinh sống mục ①, thì v/ông có thu nhập chịu thuế với số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 10.000.000 Yên trở xuống.

③ V/ông là đối tượng khấu trừ tại nguồn

Trường hợp v/ông cùng sinh sống (không bao gồm người nhận chi trả tiền lương như nhân viên trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng) với người có thu nhập chịu thuế (giới hạn thu nhập sẽ người có thu nhập chịu thuế ước tính năm 2023 từ 9.000.000 Yên trở xuống), số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 950.000 Yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập tiền lương là từ 1.500.000 Yên trở xuống). (Chú ý) Không thể cùng xin khấu trừ tại nguồn nếu cả vợ và chồng đều xin khấu trừ tại nguồn nên hãy chú ý.

④ Người thân phụ thuộc

Trường hợp người thân cùng sinh sống (không bao gồm v/ông, người được chi trả tiền lương như người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng) với người có thu nhập chịu thuế. là con nuôi theo quy định về Luật phúc lợi trẻ em hoặc là người già cần chăm sóc theo quy định của Luật phúc lợi đối với người cao tuổi và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 480.000 Yên trở xuống.

⑤ Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ

Trong số người thân phụ thuộc ở mục ①, những người thuộc đối tượng sau đây theo phân loại của các trường hợp sau.

- Trường hợp người thân phụ thuộc là người cư trú người từ 16 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 2008 trở về trước)
- Trường hợp người thân phụ thuộc là người không cư trú người tương ứng với một trong những nội dung dưới đây
 - Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 1994 đến ngày 1 tháng 1 năm 2008)
 - Người từ 70 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1954 trở về trước)
 - Người từ 30 tuổi trở lên và dưới 70 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 1954 đến ngày 1 tháng 1 năm 1994), "người không có địa chỉ và nơi cư trú trong nước do du học", "người khuyết tật", hoặc "người nhận từ 380.000 Yên trở lên là chi trả cho trang trải chi phí sinh hoạt và chi phí học tập trong năm 2023 từ bạn"

⑥ Người thân phụ thuộc đặc biệt

Trong số người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ ở mục ⑤, là người từ 19 tuổi trở lên và dưới 23 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 2001 đến ngày 1 tháng 1 năm 2005)

⑦ Người thân phụ thuộc là người cao tuổi

Trong số thân nhân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ thuộc mục ⑤, là người từ 70 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1954 trở về trước)

⑧ Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v]

Trong số người thân phụ thuộc là người cao tuổi ở mục ⑦, là cha mẹ của người có thu nhập chịu thuế hoặc v/ông người đó cùng sinh sống hàng ngày với người có thu nhập chịu thuế hoặc v/ông người đó.

⑨ Người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt)

Là bản thân người có thu nhập chịu thuế hoặc là v/ông cùng sinh sống trong mục ① và người thân phụ thuộc trong mục ④

- Người được tuyên bố mất năng lực nhận thức hoặc thực hiện được tự tế do rối loạn tâm thần..... được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
- Người được xác s/ chuyển hóa sức khỏe thần kinh chẩn đoán là người khuyết tật về trí tuệ..... trong đó người được chẩn đoán là người khuyết tật về trí tuệ với mức độ nặng thì được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
- Người được cấp số phục lợi và sức khỏe dành cho người khuyết tật tâm thần..... trong đó những người khuyết tật với mức khuyết tật 1 được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt.
- Người được mô tả trong số tay người khuyết tật về thân thể là người có khuyết tật trên thân thể..... trong đó những người có mức độ khuyết tật là mức 1 hoặc mức 2 được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
- Người được cấp số tay dành cho thương tật do chiến tranh..... trong đó những người có mức độ thương tật từ hạng mục bệnh đặc biệt trong bảng 2 của Điều 1 tới hạng mục bệnh thuộc Điều 3 Luật Trợ cấp đối với thương binh, được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
- Người được cấp chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Y tế và Lao động hỗ trợ những người sống sót sau vụ nổ bom nguyên tử..... được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
- Người bệnh nằm liệt giường và cần chăm sóc đặc biệt..... được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
- Người từ 65 tuổi trở lên có khuyết tật về tâm thần hoặc thân thể (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1959 trở về trước), người được xác nhận của thị trường thành phố, quận, trường các quận đặc biệt trong phòng phúc lợi có khuyết tật tương ứng được liệt kê trong mục (a), (b) hoặc (d)..... trong số vài những người có mức độ khuyết tật tương ứng với người khuyết tật đặc biệt trong mục (a) (b) hoặc (d) được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt.

⑩ Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống

Người sống cùng với người thuộc 1 trong các trường hợp sau. Người khuyết tật là v/ông cùng sinh sống ở mục ① hoặc là người thân phụ thuộc ở mục ④; người có thu nhập chịu thuế; v/ông của người có thu nhập chịu thuế đó hoặc người thân khác có cùng người thân nhập với người có thu nhập chi chịu thuế.

⑪ Góa chồng

Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, và được bất kỳ đối tượng tương ứng nào sau đây, có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 5.000.000 Yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập từ lương là từ 6.777.778 Yên trở xuống), và là người không có đối tượng được công nhận là đang trong chờ gia nhự v/ông cùng với người có thu nhập chịu thuế đó (ngoại trừ người tương ứng với bố mẹ đơn thân ở mục ⑫).

- Người chưa tái hôn sau khi ly hôn với chồng, có người thân phụ thuộc ở mục ④.
- Người chưa tái hôn sau khi chồng mất, hoặc người không rõ tình trạng sống chết của chồng

⑫ Bố mẹ đơn thân

Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, trong số những người đáp ứng tất cả những điều sau, có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 5.000.000 Yên trở xuống, và là người không có đối tượng được công nhận là đang trong mối quan hệ như v/ông với người có thu nhập chịu thuế đó

- Người hiện tại chưa kết hôn, hoặc người không rõ tình trạng sống chết của v/ông
- Người có con cùng chi phí chi phí sinh hoạt với người có thu nhập chịu thuế đó (không bao gồm người được xem là v/ông cùng sinh sống của người khác ở mục ①, hoặc người được xem là người thân phụ thuộc của người khác ở mục ④ và chi áp dụng cho trẻ có tổng số tiền thu nhập chịu thuế, v.v.... ước tính trong năm 2023 từ 480.000 Yên trở xuống.)

⑬ Sinh viên đi làm

Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây

- Sinh viên, học sinh của các trường đại học, trung học phổ thông, v.v.... hoặc sinh viên tại các trường đào tạo đặc biệt và các trường dạy nghề có điều kiện nhất định, hoặc học viên của các trung tâm đào tạo nghề được cấp pháp.
- Có thu nhập chịu thuế từ việc kinh doanh như sự lao động của bản thân, thu nhập chịu thuế từ tiền lương, thu nhập chịu thuế từ trợ cấp thời việc hoặc thu nhập chịu thuế từ công việc khác (dưới đây gọi là "Các nguồn thu nhập chịu thuế từ tiền lương")
- Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2023 là từ 750.000 Yên trở xuống (trường hợp chi có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì thu nhập là từ 1.300.000 Yên trở xuống), trong đó thu nhập chịu thuế khác ngoài các nguồn thu nhập chịu thuế từ tiền lương phải từ 100.000 Yên trở xuống.